

BẢN TIN VỤ ĐÔNG XUÂN
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC, PHỤC
VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
Lưu vực sông Lam và vùng phụ cận - Tỉnh Nghệ An

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

TT	Trạm	Lượng mưa thực đo từ 1/6 đến 26/11/2020 (mm)	So sánh với cùng kỳ(+/-%)				Dự báo tổng lượng mưa trong vụ ĐX (mm)	Nhóm năm điển hình tương ứng
			TBNN	2019	2018	2015		
1	Vinh	2370,9	+46	-11	+72	+136	339,1	1990, 2002, 1994
2	Đô Lương	2144,2	+53	+92	+66	+101	317,8	1970, 1978, 1975
3	Cửa Rào	992,9	+2	+48	-18	+20	310,9	1979, 1966, 1987
4	Tây Hiếu	1054,7	-18	-11	-23	+14	281,3	1998, 1961, 1981
5	Nam Đàn	1611,0	+12	+2	+18	+58	274,4	2015, 1973, 2018
6	Quỳ Châu	1498,9	+16	+39	-2	+53	367,9	1971, 2002, 1981
7	Quỳnh Lưu	898,5	-33	-34	-47	-19	215,8	2001, 1988, 1981
8	Quỳ Hợp	1253,6	+5	+39	-11	+18	332,3	2002, 2006, 1996
9	Mường Xén	986,0	+10	+33	-8	+14	282,0	1981, 1967, 1987
10	Nghĩa Khánh	1243,0	+3	+19	-11	+48	279,1	1975, 1989, 1973
Trung bình		1405,4	+10	+21	+4	+44	300,0	

Nhận xét:

- Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 1/6/2020 đến ngày 26/11/2020 trong toàn vùng từ 898 - 2371 mm: có 8/10 trạm cao hơn từ 2-53%, riêng trạm Tây Hiếu thấp hơn 18%, Quỳnh Lưu thấp hơn 33% so với cùng kỳ TBNN
- Nhận định lượng mưa từ nay đến trước vụ Đông xuân 2020-2021: lượng mưa dự báo từ nay đến trước vụ Đông xuân 2020-2021 tại các trạm dao động từ 30-110mm.
- Nhận định lượng mưa vụ Đông Xuân 2020-2021: Lượng mưa dự báo vụ Đông Xuân năm 2020-2021 tại các trạm dao động từ 216-368mm, cao hơn TBNN cùng kỳ từ 8-27%



2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trừ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Thiết kế		Hiện tại		So sánh với cùng kỳ (+/-)				Dự báo xu thế nguồn nước
		Wtb	Whi	Wtb	Whi	TBNN	2015	2018	2019	
1	Cửa Ông	2,1	2,1	100	100	+15	+93	0	0	Tăng
2	Khe Gỗ	5,4	5,2	100	100	+12	+69	0	0	Tăng
3	Lách Bưởi	2,1	2,1	100	100	+16	+82	0	0	Giảm
4	Khe Làng	3,1	2,9	100	100	+8	+46	0	0	Tăng
5	Nghi Công	2,6	2,4	100	100	+1	+6	0	0	Giảm
6	Khe Xiêm	3,2	3,1	100	100	+9	+55	0	0	Tăng
7	Khe Thị	2,7	2,5	100	100	+11	+66	0	0	Giảm
8	Bàu Gia	3,8	3,6	65	63	-21	+12	-35	-35	Giảm
9	Xuân Dương	9,3	9,0	100	100	+9	+52	0	0	Giảm
10	Kè Sắt	3,0	2,9	61	59	-16	+12	-39	+10	Tăng
11	Nhà Trò	4,7	4,4	91	90	+4	+61	-9	-9	Giảm
12	Đồn Hùng	4,4	4,0	56	51	-19	+17	-44	-4	Tăng
13	Quản Hải	5,3	4,8	89	88	-2	+28	-11	-11	Tăng
14	Vệ Vừng	18,4	17,2	52	49	-25	+10	-48	-15	Tăng
15	Mả Tô	6,5	6,1	65	63	-21	+12	-35	-35	Giảm
16	3/2	4,7	4,2	83	81	-7	+16	-17	-13	Giảm
17	Bà Tùy	5,5	5,1	69	66	-9	+38	-31	-2	Tăng
18	Vực Mầu	75,0	63,7	100	100	+2	+9	0	0	Tăng
19	Bàu Đá	3,9	3,7	100	100	+11	+66	0	0	Giảm
20	Cầu Cau	2,9	2,5	100	100	+2	+11	0	0	Tăng
21	Khe Nậy	2,0	1,9	100	100	+20	+96	0	+26	Tăng
22	Cao Cang	1,6	1,6	100	100	0	0	0	0	Tăng
23	Khe Là	2,5	1,9	100	100	0	0	0	0	Tăng
24	Khe Đá	16,6	16,6	75	75	-13	+25	-25	-25	Tăng
25	Khe Canh	4,2	4,2	100	100	0	0	0	0	Tăng
26	Sông Sào	51,4	39,9	100	100	+2	0	+8	+3	Giảm
27	Khe Thần	4,4	3,1	98	97	-1	-	-2	-1	Tăng
28	Khe Sân	1,5	1,4	100	100	+26	-	-	+52	Tăng
29	Đình Dù	1,7	1,6	70	68	-17	-	-30	-21	Giảm
30	Mộ Dạ	2,2	2,1	53	51	-13	-	-47	+8	Tăng
31	Yên Trạch	1,1	1,1	75	75	+11	-	-2	+36	Tăng
32	Đá Bàn	1,2	1,1	100	100	+12	-	0	+36	Tăng
33	Khe Bung	2,1	2,0	78	77	-8	-	-11	-13	Giảm
34	Đồi Tương	2,4	2,2	90	89	0	-	+2	-1	Giảm
35	Bà Hào	0,5	0,5	100	100	+1	-	+3	0	Giảm
36	Xuân Nguyên	1,3	1,2	99	99	+1	-	+2	0	Tăng
NGHỆ AN		265,1	233,7	90	89	-2	+23	-7	-3	



Nhận xét:

Hiện tại: Dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa đạt 90% so với dung tích thiết kế, thấp hơn 2% so với TBNN, 3% so với năm 2019, 7% so với năm 2018 và cao hơn 23% so với năm 2015 cùng thời kỳ. Hiện tại có 19/36 hồ đang đầy nước, các hồ còn lại có dung tích dao động từ 52-99%.

- Dự báo xu thế nguồn nước các hồ đầu vụ Đông Xuân 2020-2021:

Dự báo nguồn nước tại các hồ đạt 93% thiết kế, xấp xỉ so với cùng kỳ đầu vụ Đông xuân năm 2019-2020.

- Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình tính từ thời điểm hiện tại đến cuối vụ Đông Xuân năm 2020-2021: Dự báo xu thế nguồn nước cuối vụ Đông xuân 2020-2021 của các hồ có 22/36 có xu thế tăng, 14/36 có xu thế giảm so với cùng kỳ năm 2020.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)		Dung tích trữ hiện tại so với thiết kế (%)		So sánh với cùng kỳ (+/-%)				Dự báo xu thế nguồn nước đến hồ so với TBNN
	Wtb	Whi	Wtb	Whi	TBNN	Năm 2015	Năm 2018	Năm 2019	
Bản Vẽ	1.834,6	1,383	96,9	95,8	+4	+13	-1	+15	Giảm
T. Bình	1834,6	1383							

Nhận xét:

Dung tích hồ Bản Vẽ hiện có cao hơn 4% so với TBNN, cao hơn 15% so với năm 2019, 13% so với năm 2015 và thấp hơn 1% so với năm 2018 cùng kỳ.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

1. Căn cứ xây dựng kịch bản hạn hán

Dựa theo Tiêu chuẩn TCKT 01:2019/TCTL Quy định kỹ thuật dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp (Ban hành theo Quyết định số 2657/QĐ-BNN-TCTL ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

2. Kịch bản dự báo vụ Đông Xuân 2020-2021

Theo tính toán tại thời điểm ngày 26/11:

* Vùng trong công trình:

- Lượng mưa dự báo vụ Đông Xuân năm 2020-2021 tại các trạm dao động từ 216-368mm, trạm Đô Lương đạt 318mm (tương đương tần suất 59%)



- Dự báo dung tích đầu vụ các hồ chứa là 246,33 triệu m³, đạt 93% so với thiết kế. Kết quả tính toán dự báo dung tích các hồ chứa cuối vụ Đông Xuân năm 2020-2021 cho thấy tổng dung tích cuối vụ các hồ chứa đạt 70% tổng dung tích trữ hữu ích thiết kế.

Dựa trên kết quả dự báo xu thế thời tiết, lượng mưa và dung tích năm 2020 tại các trạm thủy văn và hồ chứa đại diện, nhận định dự báo vụ Đông Xuân năm 2020-2021 trên lưu vực sông Lam và vùng phụ cận nằm trong kịch bản hạn cấp 0 (không hạn)

*** Vùng ngoài công trình thủy lợi**

- Lượng mưa dự báo vụ Đông Xuân năm 2020-2021 tại trạm Đô Lương đạt 318mm.

- Lượng mưa cộng dồn từ 1/6 đến trước vụ Đông Xuân năm 2020-2021 tại trạm Đô Lương dự báo khoảng 2199mm.

Như vậy, nhận định vùng ngoài công trình thuộc lưu vực sông Lam và vùng phụ cận nằm trong kịch bản hạn cấp 0 (không hạn).

Kết luận, dự báo vụ Đông Xuân 2020-2021 trên lưu vực sông Lam và phụ cận nằm trong kịch bản không hạn.

3. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Cơ sở tính toán cân bằng nước cho lưu vực sông Lam và vùng phụ cận:

- Tổng nhu cầu nước cho vụ Đông Xuân năm 2020-2021 của 36 công trình hồ đập phụ trách trên lưu vực sông Lam và vùng phụ cận là 86,62 triệu m³.

Căn cứ theo dung tích hiện tại của các hồ chứa trên lưu vực sông Lam, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, kết quả tính toán cho thấy các hồ trên lưu vực sông Lam và vùng phụ cận đáp ứng được hết nhu cầu nước trong vụ Đông Xuân 2021. Dự báo dung tích cuối vụ Đông xuân 2021 của các hồ đạt 70% dung tích hữu ích thiết kế. Một số hồ dự báo có dung tích hữu ích cuối vụ thấp như hồ Bầu Gia 5%, Mả Tổ 9%, Khe Nậy 34%, Bầu Đá 37%... sẽ ảnh hưởng tới khả năng cấp nước trong vụ Hè Thu.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020-2021 trên lưu vực Sông Lam và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

TT	Tên công trình	Wtb hiện tại (10 ⁶ m ³)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông xuân 2020-2021				Ghi chú
				Whi hiện có (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	Whi cuối vụ (%)	
1	Cửa Ông	2,1	90	100	100	90,0	89	Đủ nước
2	Khe Gỗ	5,4	257,5	100	100	257,5	79	Đủ nước
3	Lách Bưởi	2,1	179	100	100	179,0	67	Đủ nước
4	Khe Làng	3,1	185,2	100	100	185,2	70	Đủ nước
5	Nghi Công	2,6	98	100	100	98,0	94	Đủ nước



TT	Tên công trình	Wtb hiện tại (10 ⁶ m ³)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông xuân 2020-2021				Ghi chú
				Whi hiện có (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	Whi cuối vụ (%)	
6	Khe Xiêm	3,2	180	100	100	180,0	93	Đủ nước
7	Khe Thị	2,7	166	100	100	166,0	65	Đủ nước
8	Bàu Gia	2,5	254,6	63	100	254,6	5	Đủ nước
9	Xuân Dương	9,3	491	100	100	491,0	78	Đủ nước
10	Kẻ Sặt	1,8	200,5	59	100	200,5	26	Đủ nước
11	Nhà Trò	4,3	131,5	90	100	131,5	62	Đủ nước
12	Đồn Hùng	2,4	200,4	51	100	200,4	36	Đủ nước
13	Quản Hải	4,7	315	88	100	315,0	70	Đủ nước
14	Vệ Vừng	9,6	539,2	49	100	539,2	59	Đủ nước
15	Mả Tổ	4,2	398,3	63	100	398,3	9	Đủ nước
16	3/2	3,8	333	81	100	333,0	39	Đủ nước
17	Bà Tùy	3,7	174	66	100	174,0	42	Đủ nước
18	Vực Mầu	75,0	1909	100	100	1909,0	80	Đủ nước
19	Bàu Đá	3,9	275,5	100	100	275,5	37	Đủ nước
20	Cầu Cau	2,9	241,4	100	100	241,4	100	Đủ nước
21	Khe Nậy	2,0	172	100	100	172,0	34	Đủ nước
22	Cao Cang	1,6	164	100	100	164,0	100	Đủ nước
23	Khe Là	2,5	225	100	100	225,0	99	Đủ nước
24	Khe Đá	12,5	340	75	100	340,0	86	Đủ nước
25	Khe Canh	4,2	209,1	100	100	209,1	90	Đủ nước
26	Sông Sào	51,3	1763	100	100	1763,0	75	Đủ nước
27	Khe Thần	4,3	66,7	97	100	66,7	97	Đủ nước
28	Khe Sân	1,6	58,1	108	100	58,1	64	Đủ nước
29	Đình Dù	1,2	91,7	68	100	91,7	38	Đủ nước
30	Mộ Dạ	1,2	159,39	51	100	159,4	48	Đủ nước
31	Yên Trạch	0,8	75,3	75	100	75,3	50	Đủ nước
32	Đá Bàn	1,2	77,89	100	100	77,9	57	Đủ nước
33	Khe Bung	1,6	10,25	77	100	10,3	57	Đủ nước
34	Đồi Tương	2,2	20,75	89	100	20,8	67	Đủ nước
35	Bà Hảo	0,5	80	100	100	80,0	47	Đủ nước
36	Xuân Nguyên	1,3	31,2	99	100	31,2	98	Đủ nước
NGHỆ AN		239,4	10163,5	89		10163,5	70	



4. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

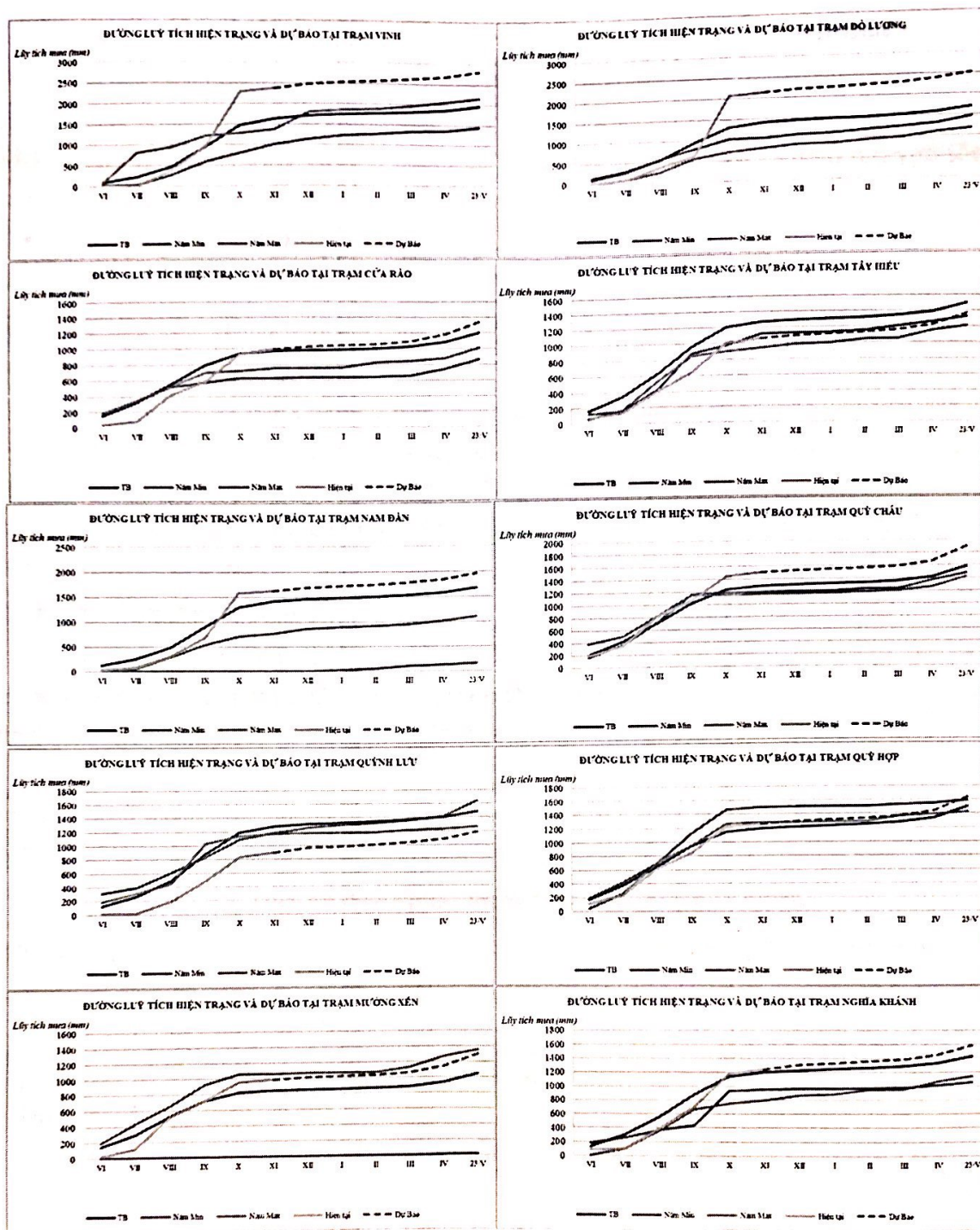
TT	Tên trạm	Vùng	Lượng mưa từ 1/6 đến 26/11/2020 và dự báo (mm)	So sánh mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến Cáo
				Năm Min	Năm TB	Năm Max	
1	Vinh	Vinh	2820,1	+146	+39	-16	Rủi ro hạn thấp
2	Đô Lương	Đô Lương	2521,2	+117	+44	-30	Rủi ro hạn thấp
3	Cửa Rào	Cửa Rào	1337,3	+65	+6	-29	Rủi ro hạn thấp
4	Tây Hiếu	Tây Hiếu	1370,0	+40	-14	-49	Rủi ro hạn thấp
5	Nam Đàn	Nam Đàn	1956,1	+90	+12	-35	Rủi ro hạn thấp
6	Quỳ Châu	Quỳ Châu	1896,7	+86	+18	-24	Rủi ro hạn thấp
7	Quỳnh Lưu	Quỳnh Lưu	1181,8	+33	-25	-55	Rủi ro hạn thấp
8	Quỳ Hợp	Quỳ Hợp	1626,1	+76	+7	-26	Rủi ro hạn thấp
9	Mường Xén	Mường Xén	1297,8	+423	+17	-17	Rủi ro hạn thấp
10	Nghĩa Khánh	Nghĩa Khánh	1580,9	+65	+8	-44	Rủi ro hạn thấp

Nhận xét:

- Lượng mưa dự báo vụ Đông xuân 2020-2021 trong lưu vực sông Lam và phụ cận dao động từ 216-368mm.

- Tổng lượng mưa trong vùng từ ngày 1/6/2020 đến nay và dự báo đến hết vụ Đông xuân 2020-2021 cho thấy tại 8/10 trạm có lượng mưa cao hơn từ 6-44% so với cùng kỳ TBNN, riêng trạm Tây Hiếu thấp hơn 14%, Quỳnh Lưu thấp hơn 25% so với cùng kỳ TBNN.





Hình 1: Dự báo lượng mưa tại một số trạm đại diện lưu vực sông Lam

Ghi chú:

TB: Lượng mưa trung bình nhiều năm

Năm Min: Lượng mưa nhỏ nhất nhiều năm

Năm Max: Lượng mưa lớn nhất nhiều năm

Hiện tại: Lượng mưa thực đo năm 2020

Dự báo: Lượng mưa dự báo năm 2020-2021



III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở dung tích trữ hiện tại các hồ chứa hiện có, nhu cầu sử dụng nước, nhận định về khí tượng, thủy văn của Trung tâm dự báo KTTVTW từ nay đến hết vụ Đông Xuân năm 2020-2021 và theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi trên lưu vực sông Lam và vùng phụ cận, cho thấy:

1. Đối với vùng lấy nước từ hồ chứa:

- Nguồn nước trữ các hồ chứa đầu vụ Đông Xuân năm 2020-2021 trên lưu vực sông Lam đạt 93% dung tích thiết kế, nhìn chung tất cả các công trình đảm bảo cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân.

- Một số hồ dự báo có dung tích hữu ích cuối vụ thấp như hồ Bàu Gia 5%, Mả Tô 9%, Khe Nậy 34%, Bàu Đá 37%... Vì vậy, các địa phương và công ty khai thác công trình thủy lợi tỉnh Nghệ An cần có biện pháp sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm, đồng thời tiếp tục theo dõi và cập nhật diễn biến thời tiết từ nay đến hết vụ Đông Xuân để có giải pháp kịp thời cho các hồ nêu trên.

2. Đối với vùng ngoài công trình thủy lợi:

Dựa trên lượng mưa dự báo vụ Đông Xuân 2020-2021 và lượng mưa cộng dồn đến trước vụ Đông Xuân năm 2020-2021 tại trạm Đô Lương, nhận định vùng ngoài công trình thuộc lưu vực sông Lam và vùng phụ cận nằm trong kịch bản hạn cấp 0 (không hạn).

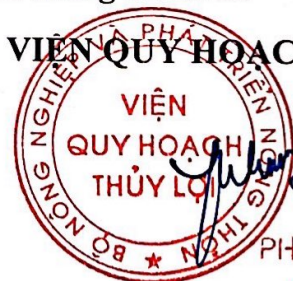
Thời gian tới đề nghị các địa phương cập nhật diễn biến thời tiết và các bản tin dự báo để có kế hoạch sản xuất và phương án chống hạn hiệu quả trong vụ Đông Xuân 2020-2021.

Bản tin vụ tiếp theo sẽ được phát hành vào cuối tháng 12/2020.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thủy lợi;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Nghệ An;
- Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Bắc Nghệ An
- Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Nam Nghệ An,
- Lưu Viện Quy hoạch Thủy lợi;

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lương Ngọc Chung

